

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/DS - ST
Ngày 20/12/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thất;

2. Ông Nguyễn Duy Càn;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trường Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 03/2018/TLST- DS, ngày 12/07/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST, ngày 12/11/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02, ngày 27 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền gồm:

1. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1985. Chức vụ: Quyền trưởng bộ phận xử lý nợ KHCN PUN - VPBank AMC. Theo văn bản ủy quyền số 25/ 2018, ngày 30 tháng 8 năm 2018. Có mặt.

2. Ông Lê Đình T, sinh năm 1998. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ KHCN PUN - VPBank AMC. Theo văn bản ủy quyền số 25/ 2018, ngày 30 tháng 8 năm 2018. Có mặt.

- Đồng bị đơn:

1. Ông Phan Anh T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Cụm 3, tổ dân phố 8, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Cụm 3, tổ dân phố 8, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Đình H, sinh năm 1958. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Đ, phường T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở hiện nay: Cụm 3, tổ dân phố 8, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1960. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Đ, phường T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở hiện nay: Cụm 3, tổ dân phố 8, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 15/03/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T, Lê Đình T trình bày thống nhất:

Ông Phan Anh T và bà Nguyễn Thị H vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - Chi nhánh N - Phòng giao dịch chợ V, địa chỉ tại: số 02, đường Cao Thắng, phường H1, thành phố V, N với số tiền là 450.000.000 đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), theo hợp đồng tín dụng số 6034747 ngày 10/03/2016, thời hạn vay: 120 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn đầu tiên, mục đích sử dụng vốn: bổ sung vốn kinh doanh vật liệu xây dựng.

Đến ngày 11/03/2016 Ngân hàng VPBank Chi nhánh N - Phòng giao dịch chợ V đã giải ngân cho ông T, bà H vay số tiền 450.000.000 đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là: 10.5%/năm. Mức lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần, vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, kỳ điều chỉnh lần đầu tiên vào ngày 01/07/2016. Mức điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.5%/năm. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Để bảo đảm cho khoản vay thì ngày 10/3/2016 ông Phan Đình H, bà Trần Thị N và Ngân hàng đã ký hợp đồng thế chấp số 6034747 theo đó ông H, bà N thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số: 45; địa chỉ tại tổ dân phố 8, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phan Đình H và bà Trần Thị N theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BY163186, Sổ vào sổ cấp GCN: CH00863 do UBND thị xã H cấp ngày 24/09/2015.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên, ông Phan Anh T và bà Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 20/12/2018, anh Phan Anh T, chị Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng số tiền là: Nợ gốc: 405.000.000 đồng; lãi trong hạn 3.813.911 đồng, lãi quá hạn 119.324.572 đồng, lãi phạt chậm trả 19.742.607 đồng. Tổng

cộng: Tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả tính đến ngày 20/12/2018 là 547.881.090 đồng.

Tại phiên toà Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng rút yêu cầu về tiền lãi phạt chậm trả với số tiền 19.742.607 đồng mà chỉ yêu cầu Toà án buộc ông Phan Anh T và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến ngày 20 tháng 12 năm 2018. Tổng cộng: Tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là 528.138.483 đồng và yêu cầu Toà án tính lãi theo đúng thoả thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày anh Phan Anh T, chị Nguyễn Thị H thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Yêu cầu Toà án tuyên trong bản án Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản của bên thế chấp là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 45, địa chỉ tại Tổ dân phố 8, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phan Đình H và bà Trần Thị N theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BY163186, số vào sổ cấp GCN: CH00863 do UBND thị xã H cấp ngày 24/09/2015. Xác lập thế chấp tại Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp công chứng số 1819; Quyền số: 01/2016 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/03/2016 tại Văn phòng công chứng số 2, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày tại bản tự khai ngày 24/7/2018 có tại hồ sơ: Vào ngày 10/03/2016 tôi và chồng tôi là anh Phan Anh T có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam - Thịnh Vượng chi nhánh N - Phòng giao dịch chợ V với số tiền: 450.000.000 đồng, với thời hạn vay: 120 tháng. Trong năm 2016 kể từ thời điểm vay đến hết năm 2016 vợ chồng chúng tôi đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 45.000.000 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng chúng tôi thanh toán toàn bộ nợ gốc 405.000.000 đồng và số tiền lãi, lãi phạt chậm trả tính đến ngày 24/7/2018 là: 106.108.985 đồng. Tổng toàn bộ nợ gốc, lãi, lãi phạt chậm trả tính đến ngày 24/7/2018 là: 511.108.985 đồng, vợ chồng chúng tôi xin chấp nhận trả nợ số tiền trên cho Ngân hàng nhưng vì điều kiện, hoàn cảnh chưa thanh toán được nên kính mong Ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng tôi được trả dần số tiền lãi. Còn số tiền gốc khi nào bán được đất thì vợ chồng tôi sẽ thanh toán hết cho Ngân hàng. Tại phiên toà chị Nguyễn Thị H thừa nhận đến ngày 20/12/2018 vợ chồng chị còn nợ Ngân hàng số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là 528.138.483 đồng như Ngân hàng yêu cầu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án bà Trần Thị N trình bày tại bản tự khai ngày 24/7/2018 có tại hồ sơ: Con trai tôi là Phan Anh T và con dâu Nguyễn Thị H có làm hồ sơ vay vốn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với số tiền 450.000.000 đồng. Việc trả lãi do hai con vay và trả, tôi không biết. Khi vay tôi và chồng là ông Phan Đình H có thế chấp cho Ngân hàng thửa đất và tài sản trên đất của

thửa đất số 16, tờ bản đồ 45, địa chỉ Tổ dân phố 8, phường B, thị xã H, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng tôi. Ngân hàng yêu cầu con tôi trả nợ cho Ngân hàng, nếu không trả được thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Nay tôi có nguyện vọng đề nghị Ngân hàng cho con tôi trả khoản lãi, còn tiền gốc gia đình tôi xin trả lãi hàng tháng và khi nào tôi bán được đất thì tôi cho con trả nợ cho Ngân hàng.

* Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng và đề nghị đường lối giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện cho nguyên đơn, bị đơn chị Nguyễn Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ Luật tố tụng dân sự, tham gia đầy đủ các buổi hoà giải của Tòa án. Tuy nhiên việc chị H, bà N vắng mặt tại hai phiên tòa lần thứ nhất là thể hiện chấp hành pháp luật chưa nghiêm. Còn bị đơn anh Phan Anh T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Đình H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến tòa làm việc, thể hiện sự cố tình trốn tránh, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay anh T, ông H, bà N tiếp tục vắng mặt không có lý do nên đề nghị áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người này.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 317, Điều 319, Điều 357, Điều 500, Điều 501, Điều 502, Điều 503, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với anh Phan Anh T, chị Nguyễn Thị H. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về tiền lãi phạt của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc anh T, chị H trả cho Ngân hàng số tiền 528.138.483 đồng tính đến ngày 20/12/2018. (trong đó nợ gốc 405.000.000 đồng, lãi trong hạn 3.813.911 đồng, lãi quá hạn 119.324.572 đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/12/2018 anh Phan Anh T, chị Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 6034747, ngày 10/3/2016 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và anh Phan Anh T, chị Nguyễn Thị H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp anh T, chị H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ có tại hồ sơ và kết quả thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy đây là vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa

nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và đồng bị đơn vợ chồng anh Phan Anh T, chị Nguyễn Thị H ở địa chỉ phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Anh T, chị H không đăng ký kinh doanh tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên đây là vụ án tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải 3 lần và tổng đạt cho các đương sự trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật và xác định được bị đơn anh Phan Anh T, chị Nguyễn Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Đình H, bà Trần Thị N có mặt tại địa phương nhưng chỉ có chị Nguyễn Thị H, bà Trần Thị N đến Tòa làm việc. Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 27/11/2018 bị đơn anh Phan Anh T, chị Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Đình H, bà Trần Thị N vắng mặt không có lý do nên Hội đồng đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay anh Phan Anh T, ông Phan Đình H, bà Trần Thị N vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh T, ông H, bà N.

Về nội dung vụ án:

[3] Đối với yêu cầu tiền nợ gốc: Hợp đồng tín dụng số 6034747, ngày 10/3/2016 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và anh Phan Anh T, chị Nguyễn Thị H được ký kết dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp ý chí, mục đích nhu cầu của mỗi bên và không trái đạo đức của xã hội, hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, có giá trị pháp lý ràng buộc quyền lợi và nghĩa vụ đối với các bên. Sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã giải ngân cho anh Phan Anh T, chị Nguyễn Thị H vay số tiền 450.000.000 đồng thông qua khế ước nhận nợ lần 1, số 6034747, ngày 11/3/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh T, chị H đã thực hiện việc trả tiền nợ gốc đến ngày 10/4/2017 với số tiền 45.000.000 đồng nên số tiền nợ gốc đến ngày 10/4/2017 còn lại là 405.000.000 đồng. Từ ngày 11/4/2017 anh Phan Anh T, chị Nguyễn Thị H bắt đầu vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả lãi và gốc đúng hạn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 của Hợp đồng tín dụng nên Ngân Hàng CPTM Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh T, chị H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 405.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu trả lãi trong hạn, lãi quá hạn: Hợp đồng tín dụng số 6034747, ngày 10/3/2016 giữa Ngân hàng CPTM Việt Nam Thịnh Vượng và anh T, chị H ký kết với thời hạn vay là 120 tháng, kể từ ngày lập khế ước nhận nợ ngày 11/3/2016, lãi suất trong hạn là 10,5% năm; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng anh T, chị H đã trả lãi trong hạn đến ngày 10/4/2017 được số tiền 50.853.180 đồng, còn lại số tiền lãi trong hạn chưa trả là 3.813.911 đồng. Đến ngày 11/4/2017 anh T, chị H bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả lãi trong hạn nên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chuyển sang lãi quá hạn kể từ ngày vi phạm 11/4/2017 là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng. Vì

vậy buộc anh T, chị H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 11/4/2017 đến ngày 20/12/2017 là 119.324.572 đồng. Tổng tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là 123.138.483 đồng.

[5] Đối với lãi phạt chậm trả: Tại phiên toà Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu tiền lãi phạt chậm trả với số tiền 19.742.607. Xét việc rút yêu cầu về khoản tiền lãi phạt chậm trả của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu về số tiền lãi phạt của Ngân hàng.

[6] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 6034147, ngày 10/3/2016 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và vợ chồng ông Phan Đình H, bà Trần Thị N được ký kết bởi đại diện hợp pháp của Ngân hàng là bên nhận thế chấp và bên có tài sản thế chấp là ông H, bà N là hoàn toàn tự nguyện, thể hiện ý chí của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng được công chứng tại phòng công chứng số 2, số 173 đường P, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh và được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 10/3/2016 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực thi hành buộc các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của hợp đồng. Bên cạnh đó việc ông H, bà N thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay của anh T, chị H cũng được quy định tại Điều 3 Hợp đồng tín dụng số 6034747 ngày 10/3/2016 giữa Ngân hàng và anh T, chị H. Do đó, trong trường hợp anh T, chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Theo biên bản thẩm định tại chỗ ngày 16/10/2018 của Toà án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh thì thửa đất số 16, tờ bản đồ 45 ở địa chỉ tổ dân phố 8, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh của ông H, bà N có diện tích 298,7m² và trên thửa đất có ngôi nhà cấp 4, công trình phụ gắn liền với đất nên căn cứ vào Hợp đồng thế chấp nếu anh T, chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với thửa đất theo hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết.

[8] Hợp đồng tín dụng đang được các bên thực hiện có hình thức và nội dung phù hợp với Bộ luật dân sự năm 2015 nên áp dụng điểm b khoản 3 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 để áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 vào giải quyết vụ án.

Về án phí sơ thẩm: [8] Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được chấp nhận nên buộc anh T, chị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: [7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 317, Điều 319, Điều 357, Điều 500, Điều 501, Điều 502, Điều 503, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với anh Phan Anh T, chị Nguyễn Thị H.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về số tiền lãi phạt của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

3. Buộc anh Phan Anh T, chị Nguyễn Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 528.138.483 đồng tính đến ngày 20/12/2018. (trong đó nợ gốc 405.000.000 đồng, lãi trong hạn 3.813.911 đồng, lãi quá hạn 119.324.572 đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/12/2018 anh Phan Anh T, chị Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 6034747, ngày 10/3/2016 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và anh Phan Anh T, chị Nguyễn Thị H cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp anh Phan Anh T, chị Nguyễn Thị H không trả nợ hoặc không trả đủ số tiền nợ gốc và lãi thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 16, tờ bản đồ 45 tại tổ dân phố 8, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY163186 ngày 24/9/2015 mang tên Phan Đình H, Trần Thị N và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ theo hợp thế chấp số 6034117, ngày 10/3/2016 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông H, bà N.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; yêu cầu người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 3 Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc: Anh Phan Anh T, chị Nguyễn Thị H phải nộp 25.125.539 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 10.911.702 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001171, ngày 09/07/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

5. *Về quyền kháng cáo:* Người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Phan Anh T, ông Phan Đình H, bà Trần Thị N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Chi cục THA Dân sự Hồng Lĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Quang